

Bản án số: 07/2024/KDTM-PT

Ngày: 13/8/2024

V/v: “Tranh chấp Hợp đồng gia công, vận chuyển, lắp đặt, vận hành, bảo trì”.

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nhân

Các Thẩm phán: ông Nguyễn Văn Nghĩa và bà Từ Thị Hải Dương

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 04/2024/TLPT- KDTM ngày 29 tháng 5 năm 2024 về việc “Tranh chấp Hợp đồng gia công, vận chuyển, lắp đặt, vận hành, bảo trì”. Do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số: 09/2024/KDTM-ST ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố ĐH bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 212/2024/QĐXXPT- KDTM ngày 12 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 228/2024/QĐ-PT ngày 02 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty TNHH HT (viết tắt là HT). Địa chỉ: Số 30 Trần Ngọc D, phường T, thành phố TĐ, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A - Giám đốc. Có mặt.

2. Bị đơn: Công ty cổ phần Tổng công ty THC (viết tắt là THC). Địa chỉ: Khu công nghiệp TB ĐH, phường B, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Bình. Đại diện theo pháp luật: Ông Mai Văn H - Chủ tịch Hội đồng quản trị. Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn Q - Phó Giám đốc và người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Anh K theo giấy ủy quyền số: 09/UQ-DD-BQP ngày 19/12/2023. Vắng mặt có đơn đề nghị xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư MT Đ - BQP (Viết tắt là Đ). Địa chỉ: 75-77 đường 3/2 phường TP, quận H1, thành phố Đ1. Đại diện theo pháp luật: Ông Mai Văn H - Chủ tịch Hội đồng quản trị. Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Hữu S - Phó Giám đốc. Vắng mặt.

*Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* ông Vũ Xuân H2, sinh năm: 1972 và ông Phạm Thành Th, sinh năm: 1993. Cùng địa chỉ: Công ty Luật TNHH ĐD, số nhà 85 Tôn Thất T1, tổ dân phố 10, phường B, thành phố ĐH, tỉnh Quảng Bình.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm và lời trình bày của các đương sự thì nội dung vụ án như sau:

*Trong đơn khởi kiện đề ngày 07/02/2023, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:* Công ty TNHH HT được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0309911135 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh chứng nhận đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 4 năm 2010 với ngành nghề kinh doanh chính là bán buôn ô tô và xe có động cơ khác, vận tải hàng hóa và các hoạt động khác.

Công ty cổ phần Tổng Công Ty THC được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3100317359 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình cấp đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 4 năm 2005 với ngành nghề kinh doanh chính là xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, vận tải hàng hóa bằng đường bộ và các hoạt động khác.

HT và THC đã ký kết Hợp đồng Kinh tế số: 2901/HT-THC/2021 ngày 29 tháng 01 năm 2021 để THC gia công cần chính, cần phụ và đối trọng thép, vận chuyển, lắp đặt và vận hành, bảo trì xe cầu XCMG XGC16000 1250 tấn cho HT. Tổng giá trị Hợp đồng đã ký là: 102.982.875.600 đồng (một trăm linh hai tỷ, chín trăm tám mươi hai triệu, tám trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm đồng).

HT đã thực hiện tạm ứng cho THC số tiền 71.271.650.000 đồng (bảy mươi một tỷ, hai trăm bảy mươi một triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng) theo Ủy nhiệm chi ngày 05/02/2021 tại Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) (sau đây gọi tắt là "Tiền Tạm ứng"). Với việc tạm ứng cho THC như trên, căn cứ theo Điều 3 của Hợp Đồng về phương thức thanh toán, thì HT đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán theo đợt 01 và đợt 02 cho THC. Do đó, THC sẽ phải thực hiện nghĩa vụ gia công cho HT theo Hợp đồng. Tuy nhiên, THC không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng, mà còn vi phạm nghiêm trọng về tiến độ gia công chế tạo cần chính, cần phụ, đối trọng, v.v... Đồng thời không thực hiện bàn giao thiết bị theo quy định tại Hợp Đồng mà hai bên đã ký. Như vậy, THC đã vi phạm nghiêm trọng Điều 2 của Hợp Đồng về thời gian thực hiện.

HT đã nhiều lần trao đổi với THC qua nhiều hình thức như: Qua điện thoại, qua ứng dụng Zalo, họp bàn trực tiếp với ông Mai Văn H là đại diện theo pháp luật của THC, nhưng THC vẫn cố tình không thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng. HT đã phát

hành các Công văn sau gửi đến THC với nội dung liên quan đến đề nghị chấm dứt Hợp đồng và yêu cầu THC hoàn trả tiền tạm ứng, cụ thể là các công văn số: 1804/HT-THC/2022 ngày 18 tháng 04 năm 2022, 1305/HT-THC/2022 ngày 13 tháng 05 năm 2022, 3005/HT-THC/2022 ngày 30 tháng 05 năm 2022, 2306/HT-THC/2022 ngày 22 tháng 06 năm 2022, 1412/HT-THC/2022 ngày 14 tháng 12 năm 2022 tuy nhiên đều không nhận được bất cứ sự hợp tác, phản hồi hoặc trả lời nào từ phía THC. Như vậy, tất cả các nỗ lực thương lượng hòa giải của HT đều không thành. Vì vậy, Công ty TNHH HT khởi kiện yêu cầu Công ty cổ phần tổng công ty THC như sau :

- Hoàn trả lại HT đủ số tiền tạm ứng là 71.271.650.000 đồng (Bảy mươi một tỷ, hai trăm bảy mươi một triệu, sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

- Tiền phạt vi phạm Hợp đồng theo tổng giá trị Hợp đồng đã ký kết.

- Tiền lãi chậm trả của khoản tiền tạm ứng từ ngày 05/02/2021 đến ngày THC thanh toán đủ khoản tiền tạm ứng.

*\*Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Công ty cổ phần tổng công ty THC đại diện theo pháp luật là ông Mai Văn H trình bày:* Ngày 29/01/2021, Công ty TNHH HT ký hợp đồng kinh tế số: 2901/HT-THC/2021 với công ty cổ phần tổng công ty THC để gia công cần chính, cần phụ, đôi trọng thép, vận chuyển, lắp đặt, vận hành, bảo trì xe cầu cho công ty TNHH HT. Tổng giá trị hợp đồng là 102.982.785.600 đồng, công ty trách nhiệm hữu hạn HT đã tạm ứng số tiền 71.271.650.000 đồng. Thời gian bắt đầu thực hiện hợp đồng gia công từ ngày 05/02/2021, thời gian bàn giao cần chính, cần phụ tại công trình vào ngày 30/5/2021. Trách nhiệm của các bên quy định tại Điều 4 của Hợp đồng, trong hợp đồng không có quy định về thỏa thuận chấm dứt hợp đồng, biện pháp xử lý khi chấm dứt hợp đồng. Kể từ ngày ký Hợp đồng, Công ty TNHH HT không cung cấp hồ sơ thiết kế của xe cầu XCMG XGC 16000 và xe cầu trên cũng chưa về Việt Nam để THC tiến hành các nội dung của hợp đồng. Thời điểm triển khai hợp đồng cũng là thời gian dịch Covid 19 bùng phát làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện công việc và giao hàng. Ngoài ra, số tiền 71.271.650.000 đồng công ty TNHH HT chuyển cho công ty cổ phần tổng công ty THC là tiền của công ty cổ phần tập đoàn đầu tư MT Đ - BQP chuyển cho công ty TNHH HT. Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư MT Đ - BQP gửi công văn số 126/2021/CV-ĐĐ ngày 25/01/2021 đồng ý cho Công ty cổ phần tổng công ty THC là nhà thầu thực hiện gia công cần chính, cần phụ đôi trọng thép, vận chuyển thực hiện gói dịch vụ cho xe cầu XCMG XGC 16000.

Vì vậy, công ty cổ phần tổng công ty THC đại diện pháp luật là ông Mai Văn H đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là công ty TNHH HT, vì bị đơn không hoàn thành nghĩa vụ là do lỗi của HT, bị đơn THC không có nghĩa vụ phải hoàn trả tiền tạm ứng, tiền lãi chậm trả của khoản tiền tạm ứng.

*\* Ý kiến của Luật sư thực hiện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty cổ phần tổng công ty THC có ông Vũ Xuân H2 và ông Phạm Thành Th trình bày: Nhất trí như trình bày của bị đơn*

*\*Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư MT Đ-BQP do ông Trần Hữu S là đại diện theo uỷ quyền và luật sư trình bày:*

Ngày 26/01/2021, Công ty MT Đ - BQP và Công ty HT đã cùng nhau ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa số 2601/HT-MTBQP/2021 về việc mua 01 (một) cần cầu bánh xích 1250 tấn với số lượng, hàng hóa, chủng loại, quy cách kỹ thuật, hàng/nước sản xuất, đơn giá và tổng giá trị hàng hóa được ghi cụ thể trong hợp đồng (có đính kèm phụ lục) với tổng giá trị là: 245.520.000.000 VNĐ. Vì Công ty HT không có năng lực gia công, chế tạo, vận chuyển,... để cần cầu đưa vào vận hành tại dự án điện gió, do đó theo sự chỉ định của Công ty cổ phần Tổng công ty THC, ngày 29/01/2021 Công ty HT ký hợp đồng kinh tế số: 2901/HT-THC ngày 29/01/2021 với Công ty THC, là đơn vị có năng lực cơ khí thi công trên biển, để thực hiện về việc gia công chế tạo cần chính, cần phụ, đối trọng với giá trị 102.982.875.600 VNĐ.

Ngày 04/02/2021, để thực hiện các hợp đồng trên, chủ đầu tư dự án đồng thời là bị đơn trong vụ án này - Công ty THC đã chuyển cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Công ty MT Đ – BQP chúng tôi số tiền: 110.490.000.000 VNĐ.

Sau đó vào ngày 05/02/2021, Công ty MT Đ - BQP đã thanh toán tạm ứng 35% giá trị hợp đồng tương ứng với 85.932.000.000 VNĐ cho Công ty HT bằng chuyển khoản để thực hiện hợp đồng. Đồng thời, phía nguyên đơn Công ty HT chuyển tiếp cho Công ty THC số tiền tạm ứng: 71.271.650.000 VNĐ để chuẩn bị cho việc gia công theo hợp đồng và đây chính là số tiền mà nguyên đơn Công ty HT đang khởi kiện bị đơn Công ty THC để yêu cầu trả lại số tiền trên, thể hiện Công ty HT không có thiện chí.

Do đó, người có quyền lợi liên quan trong vụ án này là Công ty MT Đ–BQP đơn phương chấm dứt hợp đồng mua bán hàng hóa số 2601/HT-MTBQP/2021 ngày 26/01/2021 và với yêu cầu độc lập đề nghị buộc Công ty HT trả lại số tiền tạm ứng theo hợp đồng mua bán hàng hóa số 2601/HT-MTBQP/2021 là: 85.932.000.000 VNĐ (tám mươi lăm tỷ, chín trăm ba mươi hai triệu đồng chẵn và lãi suất tính từ thời điểm chuyển tiền đến nay.

Tuy nhiên ngày 24/4/2024 lại có đơn xin rút yêu cầu độc lập.

*Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 09/2024/KDTM-ST ngày 24 tháng 4 năm 2024 của TAND thành phố ĐH quyết định: Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 18, Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường*

vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Áp dụng các Điều 274, 278, 351, 357, 401, 542, 543, 544, 545, 546, 547, 548, 549 Bộ luật dân sự 2015; Điều 301, 303, 306 Luật Thương mại năm 2005. Tuyên xử:

**1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH HT:**

1.1. Buộc Công ty cổ phần Tổng công ty THC phải trả cho Công ty TNHH HT tính đến ngày 24/4/2024 với số tiền là: 98.120.967.614 đồng (chín mươi tám tỷ, một trăm hai mươi triệu, chín trăm sáu mươi bảy ngàn, sáu trăm mười bốn đồng). Trong đó bao gồm: Hoàn trả tiền tạm ứng theo hợp đồng 2901/HT-THC/2021 ngày 29/01/2021 là 71.271.650.000 đồng; tiền vi phạm hợp đồng là 8.238.630.048 đồng; tiền lãi phát sinh cho phần thanh toán chậm tiền tạm ứng là 18.610.687.566 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên đình chỉ yêu cầu độc lập, lãi chậm trả, nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 03/5/2024, Công ty THC có đơn kháng cáo không chấp nhận phần quyết định của Bản án sơ thẩm và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại vụ án.

**Tại phiên tòa phúc thẩm**, Bị đơn có kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo. Nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan giữ nguyên quan điểm.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích của bị đơn cho rằng công ty HT chưa đưa hồ sơ thiết kế, xe cần cầu chưa đưa về Việt Nam do đó Công ty THC không có lỗi mà do lỗi của Nguyên đơn, nên được miễn trách nhiệm.

*\*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:* Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện theo đúng và đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định pháp luật. Đơn kháng cáo của Bị đơn trong hạn luật định nên cần chấp nhận để xét xử phúc thẩm. Việc thu thập chứng cứ, các đương sự tham gia tố tụng đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục theo quy định. Về nội dung, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của Bị đơn Công ty cổ phần tổng công ty THC, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Công ty cổ phần tổng công ty THC phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình. Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Bị đơn Công ty TNHH MTV THC làm trong hạn luật định, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận để xem xét các nội dung kháng cáo. Tại phiên tòa, các đương sự đều có mặt, Hội đồng xét xử phúc thẩm mở phiên tòa xét xử theo quy định.

[2] Về nội dung kháng cáo của bị đơn Công ty cổ phần Tổng Công ty THC yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn HT. Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2.1]. Công ty TNHH HT và Công ty cổ phần Tổng Công ty THC đã ký kết Hợp đồng kinh tế số 2901/HT-THC/2021 ngày 29 tháng 01 năm 2021 về việc gia công cần chính, cần phụ và đối trọng thép - vận chuyển - lắp đặt và vận hành, bảo trì xe cầu XCMG XCG16000 1250 tấn, giá trị của Hợp đồng là: 102.982.875.600đ, có chữ ký của đại diện các bên và đóng dấu công ty. Vì vậy, Hợp đồng kinh tế này là hợp pháp có hiệu lực thi hành, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia ký kết Hợp đồng.

Các bên đều thừa nhận Công ty HT đã chuyển cho Công ty THC số tiền tạm ứng 71.271.650.000 đồng.

[2.2]. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn Công ty cổ phần Tổng Công ty THC không thực hiện hợp đồng mà cho rằng nguyên đơn Công ty TNHH HT không cung cấp hồ sơ thiết kế của xe cầu XCMG XGC 16000 và xe cầu trên cũng chưa về Việt Nam để bị đơn tiến hành các nội dung của Hợp đồng. Thời điểm triển khai hợp đồng cũng là thời gian dịch Covid-19 bùng phát làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện công việc và giao hàng. Ngoài ra, số tiền 71.271.650.000 đồng do Công ty TNHH HT chuyển cho Công ty cổ phần Tổng Công ty THC là tiền của công ty cổ phần tập đoàn đầu tư MT Đ - BQP chuyển cho công ty TNHH HT. Công ty cổ phần tập đoàn đầu tư MT Đ - BQP gửi công văn số 126/2021/CV-ĐĐ ngày 25/01/2021 đồng ý cho Công ty cổ phần Tổng Công ty THC là nhà thầu thực hiện gia công cần chính, cần phụ đối trọng thép, vận chuyển thực hiện gói dịch vụ cho xe cầu XCMG XGC 16000. Bị đơn không hoàn thành nghĩa vụ là do lỗi của nguyên đơn, bị đơn không có nghĩa vụ phải hoàn trả tiền tạm ứng, tiền lãi chậm trả của khoản tiền tạm ứng.

Tuy nhiên, căn cứ vào Điều 2 của Hợp đồng về thời gian thực hiện bàn giao cần chính, cần phụ, đối trọng là vào ngày 30 tháng 05 năm 2021 đã bị vi phạm. Còn HT cho rằng đã giao bản thiết kế xe cầu XCMG cho THC khi các bên ký Hợp đồng, THC không lập kế hoạch chi tiết, biện pháp thi công vận chuyển, lắp đặt và vận hành để gửi cho HT trước khi thực hiện 15 ngày làm việc theo quy định tại Điều 4.2 của hợp đồng là vi phạm. THC cho rằng HT không gửi bản thiết kế xe cầu, nhưng trong thời gian thực hiện hợp đồng THC không có văn bản nào yêu cầu HT cung cấp bản thiết kế và cho đến nay THC vẫn chưa thực hiện các hạng mục của hợp đồng số 2901/HT-THC/2021 ngày 29/01/2021.

HT đã phát hành các Công văn gửi đến THC với nội dung đề nghị chấm dứt Hợp đồng và yêu cầu THC hoàn trả tiền tạm ứng, cụ thể là các công văn số: 1804/HT-THC/2022 ngày 18 tháng 04 năm 2022, 1305/HT-THC 2022 ngày 13 tháng 05 năm 2022, 3005/HT-THC/2022 ngày 30 tháng 05 năm 2022, 2306/HT-THC/2022 ngày 22 tháng 06 năm 2022, 1412/HT-THC/2022 ngày 14 tháng 12 năm 2022 nhưng THC

không trả lời và cũng không thực hiện Hợp đồng vì cho rằng số tiền 71.271.650.000 đồng là của Công ty CP Đầu tư MT Đ-BQP chuyển cho THC nên không cần trả lời. Theo lời khai đối chất tại phiên hòa giải ngày 22/06/2023 chứng tỏ THC đã cố tình không thực hiện hợp đồng ngay từ khi nhận được khoản tiền tạm ứng này.

Như vậy, căn cứ vào Hợp đồng đã ký kết giữa Công ty TNHH HT và Công ty cổ phần tổng công ty THC cũng như quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn Công ty cổ phần tổng công ty THC đã không thực hiện theo các nội dung mà hai bên đã ký kết, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trong Hợp đồng số 2901/HT-THC/2021 ngày 29 tháng 01 năm 2021. Vì vậy, kháng cáo của bị đơn Công ty cổ phần Tổng Công ty THC là không có căn cứ.

[2.3]. Về tiền lãi chậm trả của số tiền tạm ứng:

Tại Hợp đồng số 2901/HT-THC/2021 ngày 29 tháng 01 năm 2021 về việc gia công cần chính, cần phụ và đối trọng thép - vận chuyển - lắp đặt và vận hành, bảo trì xe cầu XCMG XCG16000 1250 tấn, có chữ ký của đại diện các bên và đóng dấu công ty và các giấy tờ có trong hồ sơ không có thỏa thuận về lãi suất chậm trả nợ nhưng khi có tranh chấp xảy ra và nguyên đơn đề nghị tính lãi chậm trả thì căn cứ vào Điều 306 Luật Thương mại năm 2005 quy định: *“Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác”*. Như vậy, các bên không có thỏa thuận về lãi. Căn cứ vào mức lãi suất quá hạn trung bình của các ngân hàng thương mại trên địa bàn Quảng Bình gồm Agribank, Vietcombank, Vietinbank tại thời điểm xét xử sơ thẩm. Theo yêu cầu của nguyên đơn với lãi suất yêu cầu tính là 9%/năm, tức là dưới mức lãi suất quá hạn trung bình (12,75%) của ba ngân hàng nói trên nên cần ghi nhận. Tại Điều 2 của Hợp đồng thỏa thuận về thời gian thực hiện là: ngày 30/5/2021 bàn giao các hạng mục, nhưng phía bị đơn không thực hiện nghĩa vụ do đó bắt đầu tính lãi chậm trả. HĐXX thấy cấp sơ thẩm xác định tiền lãi chậm trả và thời điểm tính lãi là hoàn toàn có căn cứ, nên chấp nhận số tiền lãi là  $71.271.650.000đ \times 9\% \times 1.059 \text{ ngày} (\text{đến } 24/4/2024) = 18.610.687.566 \text{ đồng}$ .

[2.4]. Về phạt vi phạm hợp đồng: Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn yêu cầu phạt Công ty Cổ phần Tổng công ty THC 8% giá trị hợp đồng do vi phạm hợp đồng là phù hợp với Điều 301 Luật Thương mại và phù hợp với thỏa thuận tại điều 5 của Hợp đồng. Do đó cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn – phạt vi phạm hợp đồng số tiền:  $102.982.875.600 \text{ đồng} \times 8\% = 8.238.630.048 \text{ đồng}$  là hoàn toàn có căn cứ.

Như vậy, tổng số tiền cần buộc Công ty THC trả cho công ty HT là:  $71.271.650.000 \text{ đồng} + 18.610.687.566 \text{ đồng} + 8.238.630.048 \text{ đồng} = \mathbf{98.120.967.614 \text{ đồng}}$

[3] Về án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Kháng cáo của Bị đơn không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 308, Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty cổ phần Tổng công ty THC, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 09/2024/KDTM-ST ngày 24 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố ĐH.

Áp dụng Điều 148 BLTTDS; Điều 274, 278, 351, 357, 401, 542, 543, 544, 545, 546, 547, 548, 549 BLDS. Các Điều 301, 303, 306 Luật Thương mại. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH HT:

1.1. Buộc Công ty cổ phần Tổng công ty THC phải trả cho Công ty Công ty TNHH HT tính đến ngày 24/4/2024 với số tiền là: 98.120.967.614 đồng (Chín mươi tám tỷ, một trăm hai mươi triệu, chín trăm sáu mươi bảy nghìn, sáu trăm mười bốn đồng). (Trong đó: tiền tạm ứng là 71.271.650.000 đồng; tiền lãi chậm trả là 18.610.687.566 đồng; tiền phạt vi phạm hợp đồng là 8.238.630.048 đồng).

1.2. Từ ngày 24/4/2024, cho đến khi trả hết nợ gốc và lãi, hàng tháng Công ty THC còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền tạm ứng chậm trả theo mức lãi suất tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

1.3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí kinh doanh thương mại:

2.1. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Công ty cổ phần Tổng công ty THC phải chịu án phí sơ thẩm: 206.120.967 đồng.

- Công ty TNHH HT không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí: 90.050.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 31/AA/2021/0001436 ngày 15/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ĐH, tỉnh Quảng Bình.

2.2. Án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm: Công ty cổ phần Tổng công ty THC phải chịu 2.000.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp tại



Biên lai số: 0001227 ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố ĐH, tỉnh Quảng Bình.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

*Nơi nhận:*

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADSTP. ĐH;
- TAND TP ĐH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Hoàng Thị Thanh Nhàn